

Bản án số 46/2018/HSST
Ngày 30 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phi.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Ông Đinh Duy Quyết.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hứa Công Nguyên - là
Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa:
ông **Trần Văn Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2018/HSST ngày 19/7/2018, theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm
2018, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1969; tại xã G, huyện G, tỉnh N; Trú tại:
Thôn K, xã G, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp
4/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam;
con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Đinh Thị H; có vợ Vũ Thị H; con: có
2 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo
có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: **Đinh Duy T**, sinh năm: 1982. Tại xã G, huyện G, tỉnh N; trú tại:
Thôn K, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình
độ văn hóa: Lớp 12/12; giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
;Tôn giáo: Không; Con ông Đinh Duy T và bà Lê Thị M; Vợ: Nguyễn Thị T -
Sinh năm 1988. Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2011, con bé sinh năm 2015;
Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân, ngày 25/11/2010 bị tòa án nhân dân huyện
B, tỉnh L xử phạt 6 tháng án treo, thử thách 12 tháng về tội “ Trộm cắp tài
sản”, đã chấp hành xong năm 2011.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N từ ngày
26/4/2018, đến ngày 17/5/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh".
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo: **Trần Văn T**, sinh năm: 1975. Tại: xã G, huyện G, tỉnh N. Trú tại:
Thôn thôn N, xã G, huyện G, tỉnh N. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa:
Lớp 8/12; giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Con ông: Trần Xuân T và bà Bùi Thị M. Vợ: Đào Thị T. Con: Có 03 con, lớn sinh
năm 1999, nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/4/2018, đến ngày 26/4/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo: **Đào Viết D**, tên gọi khác **Đào Viết B**, sinh năm: 1976. Tại xã G, huyện G, tỉnh N. Trú tại: Thôn N, xã G, huyện G, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Viết N bà Nguyễn Thị Th; Vợ Phạm Thị Ng. Có 01 con, sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/4/2018 đến ngày 26/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo: **Đào Ngọc Đ**, sinh năm: 1980 tại xã G, huyện G, tỉnh N. Trú tại: Thôn Ng, xã G, huyện G, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 9/12. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Đào Viết N và bà Nguyễn Thị Th; Vợ: Nguyễn Thị Y: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/4/2018, đến ngày 26/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Bị cáo: **Trần Trung K**, sinh năm: 1991 Tại xã G, huyện N, tỉnh N. Trú tại: Đường 477, xã G, huyện G, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 10/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Trần Văn C và bà Vũ Thị B; vợ Nguyễn Thị Th. Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/4/2018, đến ngày 26/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Bị cáo: **Bùi Văn T**, sinh năm: 1990. Nơi sinh: xã G, huyện G, tỉnh N. Trú tại: Thôn N, xã G, huyện G, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Bùi Văn B và bà Phạm Thị N; Vợ: Bùi Thị Thu H, sinh năm 1991. Con có 1 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2018 đến ngày 26/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Bị cáo: **Phạm Hồng V**, sinh năm: 1978 tại xã G, huyện G, tỉnh N. Trú tại: Thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Phạm Văn Th và bà Vũ Thị C; Vợ: Nguyễn Thị D: Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 22/12/2017 bị tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 15 tháng án treo, thử thách 30 tháng, phạt tiền 15.000.000^d về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/4/2018, đến ngày 26/4/2018 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Bị cáo: **Nguyễn Hữu K**, sinh năm: 1990 tại xã G, huyện G, tỉnh N. Trú tại: Thôn K, xã G, huyện G, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 9/12. Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị X; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/4/2018, đến ngày 26/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Bị cáo: **Hoàng Văn D**, sinh năm: 1983 tại xã G, huyện G, tỉnh N. Trú tại: Đường 477, xã G, huyện G, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Hoàng Xuân Nh và bà Nguyễn Thị K; Vợ: Vũ Thị Ph. Có 04 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11. Bị cáo: **Phạm Văn V**, sinh năm: 1985. Tại xã G, huyện G, tỉnh N; trú tại: Thôn K, xã G, huyện G, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ;Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị N; Vợ: Nguyễn Thị H - Sinh năm 1993. Con: Có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh NB từ ngày 26/4/2018, đến ngày 17/5/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Bảo lãnh*". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 24/4/2018, Đinh Duy T và Phạm Văn V, ngồi uống nước tại quán cà phê Trung Nguyên ở đường 477, xã G thì Hoàng Văn D, trú tại xã G điện thoại cho T và nói "*Nay có chơi không*", ý D hỏi T có đánh bạc không, T hẹn D ra quán cà phê Trung Nguyên, khoảng 10 phút sau D đến quán gặp T và V, ngay sau đó Đào Viết D Đào Ngọc Đ; Trần Văn T đều trú tại thôn N, xã G cũng đến quán cà phê Trung Nguyên, D nói với T "*Có chơi thì triển đi, chơi chỗ nào kín tý*", T nói "*Ừ vậy thì về chỗ nhà anh Q*", D nói "*Ừ vậy triển đi*", T nói "*Nếu chơi thì tôi về trước, đi tách nhau ra cho đỡ chú ý*", D nói "*Mang luôn bài đi*" ý bảo T chuẩn bị bài. Cùng lúc này Phạm Hồng V, trú tại thôn Đ, xã G nhắn tin điện thoại cho D với nội dung "*Có chơi không*" ý hỏi D có đánh bạc không, D trả lời "*Anh có chơi thì lên nhà ông Q*". Sau đó T đi về nhà lấy bài, trên đường về T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Q hỏi "*Anh em nó diễn tý được không chú*", ý hỏi Q cho mọi người đánh bạc ở nhà Q, Q hiểu ý trả lời "*Ừ*". T đi về nhà lấy một bộ bài tú lơ khơ rồi đi bộ sang nhà Q, T để hai bộ bài ở bàn uống nước nhà Q rồi đi ra quán mua nước uống, T gọi điện thoại cho Trần Trung K, trú tại thôn đường 477, xã G nói "*Có chơi thì đến nhà Q mà chơi*", ý T rủ K đến nhà Q đánh bạc, K đồng ý. Sau đó lần lượt Trần Văn T, Đào Ngọc Đ, Hoàng Văn D, Đào Viết D, Phạm Hồng V và Phạm Văn V đi đến nhà Q, tất cả ngồi uống nước thì Q nói "*Đợi thằng T nó đi lấy tiền về đủ*

chân thì chơi”. Khoảng 5 phút sau, T quay lại nhà Q, Q cầm một bộ tú lơ khơ đi vào trong gian phòng bếp, những người còn lại cũng đi theo, sau đó T, Đ, V, T, V, Hoàng Văn D và Đào Viết D ngồi xuống chiếc đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây, được thua bằng tiền với mức thắng thua mỗi ván thấp nhất là 100.000 đồng, 10 nước là 200.000 đồng, sấp (03 con giống nhau) là 300.000 đồng, mức chơi cao nhất tùy vào người chơi đặt cửa với người cầm chương. Trước khi đánh bạc thì T vay của Q số tiền 5.000.000 đồng (Q thỏa thuận với T, Q cắt luôn tiền lãi là 250.000 đồng và đưa cho T số tiền 4.750.000 đồng, khi nào có tiền thì trả đủ cho Q 5.000.000 đồng). Đánh bạc được khoảng 30 phút thì mỗi người bỏ ra 100.000 đồng đưa cho Q (gọi là tiền hồ). Khoảng 12 giờ cùng ngày, K đi bộ đến nhà Q và vào tham gia đánh bạc cùng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, V thua hết tiền nên đã vay của Q số tiền 5.000.000 đồng để tiếp tục tham gia đánh bạc (Q thỏa thuận với V, Q cắt luôn tiền lãi là 250.000 đồng và đưa cho V số tiền 4.750.000 đồng, khi nào có tiền thì trả đủ cho Q 5.000.000 đồng). Đến khoảng 14 giờ thì Nguyễn Văn K đến nhà Q để trả nợ cho Q số tiền 1.000.000 đồng mà K đã vay từ trước, khi trả tiền cho Q xong, K thấy tại phòng bếp nhà Q đang đánh bạc nên K vay lại số tiền 1.000.000 đồng vừa trả Q để tham gia đánh bạc. Lúc này T không tham gia đánh bạc nữa và đi về, K ngồi vào vị trí của T để tham gia đánh bạc. Các đối tượng T, K, V, Đ, V, V, K và T tiếp tục nộp mỗi người 100.000 đồng tiền hồ cho Q, sau khi T đi về thì có Bùi Văn T, đến nhà Q và vào tham gia đánh bạc cùng. Lúc này V không đánh bạc nữa đi về trước. Trước khi tham gia đánh bạc T nộp cho Q số tiền 100.000 đồng (tiền hồ) và vay của Q số tiền 5.000.000 đồng, (Q và T thỏa thuận như với T và V). Khoảng 14 giờ 20 phút, Hoàng Văn D không tham gia đánh bạc nữa và ngồi xem. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày khi T, Đình, D, K, V, K, T đang tham gia đánh bạc tại phòng bếp nhà Q thì bị tổ công tác của Công an huyện Gia Viễn phát hiện bắt quả tang các đối tượng thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.100.000 đồng, 01 bộ tú lơ khơ 36 quân, 01 chiếu cói, 01 chiếu nan tre. Thu giữ trong người Đào Viết D số tiền 4.100.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia C2 màu đen; trong người Hoàng Văn D 01 ví giả da màu đen bên trong số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại di động OPPO màn hình cảm ứng màu xanh đen; trong người Trần Trung K số tiền 8.000.000 đồng; 01 điện thoại di động IPHONE 4 màu đen; trong người Đào Ngọc Đ số tiền 3.300.000 đồng; trong người Phạm Hồng V số tiền 50.000 đồng; 01 điện thoại di động IPHONE 4 màu đen; trong người Trần Văn T 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen loại bàn phím; trong người Bùi Văn T số tiền 4.550.000 đồng gồm số tiền 2.150.000 đồng trong ví giả da màu nâu và 2.400.000 trong túi quần; thu trong chậu nhựa màu đỏ trong nhà tắm nhà Nguyễn Văn Q số tiền 2.500.000 đồng và các vật chứng khác liên quan.

Đến ngày 25/4/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã triệu tập làm việc với Đình Duy T và Phạm Văn V, quá trình làm việc T và V đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình. Đình Duy T tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Nokia 3 màu trắng bạc và số tiền 6.000.000 đồng; Phạm Văn V

tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen và số tiền 7.600.000 đồng và Nguyễn Văn Q đã tự nguyện giao nộp 2.350.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định tổng số tiền các đối tượng Trần Văn T, Hoàng Văn D, Đinh Duy T, Phạm Văn V, Đào Ngọc Đ, Phạm Hồng V, Trần Trung K, Bùi Văn T, Nguyễn Hữu K, Đào Viết D và Nguyễn Văn Q đánh bạc ngày 24/4/2018 là 35.300.000 đồng (*Bao gồm 6.100.000 đồng thu trên chiếc bạc; 2.500.000 đồng thu trong chậu nhựa của Nguyễn Hữu K; 4.550.000 đồng thu trong người người Bùi Văn Toàn; 500.000 đồng thu trong người Hoàng Văn D; 3.300.000 đồng thu trong người Đào Ngọc Đ; 50.000 đồng thu trong người Phạm Hồng V; 3.100.000 đồng thu trong người Đào Viết D; 6.000.000 đồng của Đinh Duy T tự nguyện giao nộp; 7.600.000 đồng của Phạm Văn V tự nguyện giao nộp; 1.600.000 đồng của Nguyễn Văn Q tự nguyện giao nộp*).

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 18/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn đã truy tố các bị cáo Đinh Duy T, Phạm Văn V; Hoàng Văn D, Phạm Hồng V, Đào Viết D, Đào Ngọc Đ, Trần Văn T, Trần Trung K, Nguyễn Văn K, Bùi Văn T, về tội "*Đánh bạc*" - quy định tại Điều 321, khoản 1 Bộ luật Hình sự. Truy tố Nguyễn Văn Q về tội "Gá bạc" theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn thực hành quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Duy T, Phạm Văn V; Hoàng Văn D, Phạm Hồng V, Đào Viết D, Đào Ngọc Đ, Trần Văn T, Trần Trung K, Nguyễn Hữu K, Bùi Văn T phạm tội "**Đánh bạc**"; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Gá bạc", đề nghị áp dụng khoản 1 điều 322, điểm s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Q từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án, phạt bổ sung từ 20 đến 25 triệu đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng V từ 06 đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù về tội "Đánh bạc", tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 22/12/2017, của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình. Buộc bị cáo **Phạm Hồng V** phải chấp hành hình phạt chung cho hai Bản án từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tạm giữ 24/04/2018. Phạt bổ sung đối với Phạm Hồng V từ 10 đến 15 triệu đồng.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự (không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 đối với Đinh Duy T), xử phạt: Đinh Duy T từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho UBND xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10 đến 15 triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D, Phạm Văn V, Đào Ngọc Đ, Trần Trung K, Bùi Văn T, Nguyễn Hữu K, Đào Viết D, Trần Văn T mỗi bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án, giao các bị cáo cho UBND xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 35.300.000 đồng. Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động OPPO, 02 điện thoại di động Iphone, 01 điện thoại di động Nokia 3, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh loại bàn phím.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân, 01 chiếu nan tre, 01 chiếu cói.

+ Trả lại Trần Trung K 8.000.000 đồng, trả lại Đào Viết D 1.000.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để bảo đảm việc thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên - Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Gia Viễn, Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Đinh Duy T, Phạm Văn V; Hoàng Văn D, Phạm Hồng V, Đào Viết D, Đào Ngọc Đ, Trần Văn T, Trần Trung K, Nguyễn Hữu K, Bùi Văn T "đánh bài ba cây" được thua bằng tiền với số tiền sử dụng vào việc đánh bài ngày 24/4/2018 là 35.300.000 đồng, đã phạm tội "Đánh bạc" - quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Nguyễn Văn Q đã dùng nhà ở của mình để cho các đối tượng đánh bạc để thu lời bất chính và cho vay tiền để các đối tượng đánh bạc với tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 35.300.000 đồng đã phạm tội "Gá bạc" theo điểm c khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn để xét xử về tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ.

Đánh bạc và gá bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc, gá bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên các loại tội phạm khác. Các bị cáo đã thành niên, có gia đình vợ con, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, để cá thể hoá về hình phạt cần phải xác định vai trò, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm của từng bị cáo. Đối với Hoàng Văn D là người khởi xướng, chủ động rủ rê lôi kéo các bị cáo T, V, Đ, T, bản thân bị cáo tích cực thực hiện hành vi đánh bạc cùng đồng phạm. Đối với Đinh Duy T là người tích cực tìm địa điểm, chuẩn bị công cụ phương tiện, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc cùng, bản thân tham gia tích cực, do đó Hoàng Văn D và Đinh Duy T giữ vai trò đầu trong vụ án.

Đối với Trần Văn T, Đào Viết D, Đào Ngọc Đ, Trần Trung K, Bùi Văn T, Phạm Hồng V, Nguyễn Hữu K, Phạm Văn V đều là những người thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do vậy, các bị cáo này lần lượt xếp vai trò sau cùng trong vụ án. Đối với Nguyễn Văn Q là chủ nhà không trực tiếp đánh bạc cùng các bị cáo khác, nhưng bị cáo đã dùng địa điểm là nhà ở của mình cho các bị cáo khác đánh bạc và thu tiền hồ, bị cáo phải chịu mức hình phạt phù hợp với hành vi mà bị cáo thực hiện.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với Phạm Hồng V; tại Bản án số 31/2017/HSST ngày 22/12/2017 của TAND tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày 22/12/2017, về tội “Đánh bạc”. Trong khi đang chấp hành thời gian thử thách bị cáo lại phạm tội. Đây là trường hợp tái phạm nên bị cáo Phạm Hồng V phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo còn lại trong vụ án không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo Trần Văn T, Đào Viết D, Đào Ngọc Đ, Trần Trung K, Bùi Văn T, Nguyễn Hữu K, Hoàng Văn D, Phạm Văn V đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tổ

rõ sự ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo (riêng bị cáo Nguyễn Văn Q, Phạm Hồng V không được áp dụng điểm i khoản 1, chỉ được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS).

[5]. Về nhân thân: Bị cáo Phạm Hồng V đang đ-ợc h-ởng án treo, bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 22/12/2017 của TAND tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, nay phạm tội mới trong thời gian thử thách. Do vậy, bị cáo V phải chấp hành hình phạt của bản án tr-ớc và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đối với Đinh Duy T ngày 25/11/2010 bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong bản án. Các bị cáo khác không có tiền án, tiền sự.

[6]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo Phạm Hồng V ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, t-ơng xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Đối với các bị cáo khác trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa ph-ơng nơi bị cáo th-ởng trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo, cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo Phạm Hồng V là người đang chấp hành hình phạt án treo, lại phạm tội, đối với các bị cáo khác đều phạm tội có tính chất vụ lợi, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về xử lý tài sản tạm giữ và vật chứng: Quá trình điều tra, cũng nh- tại phiên Tòa đã xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 35.300.000 đồng. Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà n-ớc.

Đối với số tiền 750.000 đồng tiền thu lời bất chính khi cho Trần Văn T, Phạm Hồng V, Bùi Văn T vay để đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen thu giữ của Hoàng Văn D; 01 điện thoại IPHONE 4 màu đen thu giữ của Phạm Hồng V; 01 điện thoại IPHONE 4 màu đen thu giữ của Trần Trung K; 01 điện thoại Nokia 3 màu trắng bạc thu của Đinh Duy T; 01 điện thoại Nokia màu xanh loại bàn phím thu giữ của Nguyễn Văn Q, đây là phương tiện để các bị can gọi nhau đánh bạc, cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 chiếc chiếu cói, 01 chiếu nan tre, 36 quân bài tú lơ khơ thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với số tiền 8.000.000 đồng thu trong người Trần Trung K, 1.000.000 đồng thu trong người Đào Viết D, đây là số tiền các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc cần trả lại bị cáo Dũng và K nhưng tiếp tục quản lý để bảo đảm việc thi hành án. Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen thu giữ của Trần Văn T; 01 điện thoại di động Nokia C2 màn hình cảm ứng thu giữ của Đào Viết D; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen thu giữ của Phạm Văn V; 01 ví giả da màu đen thu giữ của Hoàng Văn D; 01 ví giả da màu nâu thu giữ của Bùi Văn T, đây là các tài sản không liên quan đến việc đánh bạc. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Duy T, Phạm Văn V; Hoàng Văn D, Phạm Hồng V, Đào Viết D, Đào Ngọc Đ, Trần Văn T, Trần Trung K, Nguyễn Văn K, Bùi Văn T phạm tội "**Đánh bạc**". Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Gà bạc".

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Nguyễn Văn Q:** 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình và gia đình bị cáo có trách nhiệm giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 64 Luật thi hành án hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Phạt bổ sung 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, (điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 đối với Phạm Hồng V); điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (không áp dụng đối với Phạm Hồng V).

- Xử phạt bị cáo **Phạm Hồng V** 6 (sáu) tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 22/12/2017, của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình. Buộc bị cáo **Phạm Hồng V** phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 21 (hai một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ 24/4/2018. Phạt bổ sung 10.000.000^d (mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo **Đinh Duy T** 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung 10.000.000^d (Mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo **Phạm Văn V** 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung 10.000.000^d (Mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn D** 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung 10.000.000^d (Mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu K** 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung 10.000.000^d (mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo **Bùi Văn T** 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung 10.000.000^d (Mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo **Trần Trung K** 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung 10.000.000^d (Mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo **Đào Ngọc Đ** 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung 10.000.000^d (Mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo **Đào Viết D (Đào Viết B)** 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung 10.000.000^d (Mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung 10.000.000^d (Mười triệu đồng).

Giao các bị cáo Đinh Duy T, Phạm Văn V; Hoàng Văn D, Đào Viết D, Đào Ngọc Đ, Trần Văn T, Trần Trung K, Nguyễn Văn K, Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình và gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thi hành án. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 64 Luật thi hành án hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 35.300.000 đồng và số tiền lời bất chính 750.000 đồng thu của Nguyễn Văn Q, tổng cộng 36.050.000 đồng.

+ Trả lại Trần Trung Kiên 8.000.000 đồng, Đào Viết D 1.000.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để bảo đảm việc thi hành án. Số tiền tịch thu, số tiền trả lại các bị cáo đang ở tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện G (Số tài khoản 394901054950.00000 tại Kho bạc nhà nước, huyện Gia Viễn)

+Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen thu giữ của Hoàng Văn D; 01 điện thoại IPHONE 4 màu đen thu giữ của Phạm Hồng Vân; 01 điện thoại IPHONE 4 màu đen thu giữ của Trần

Trung Kiên; 01 điện thoại Nokia 3 màu trắng bạc thu của Đinh Duy T; 01 điện thoại Nokia màu xanh loại bàn phím thu giữ của Nguyễn Văn Q.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cối, 01 chiếu nan tre, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân là công cụ dùng vào việc phạm tội (đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục thi hành án dân sự huyện G;

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
 - Công an huyện G;
 - Chi cục THADS huyện G;
 - VKSND huyện G;
 - Bị cáo; Ng- ời có QLNVLQ;
 - L- u hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN THỊ PHI

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện Gia Viễn;
- Chi cục THADS huyện Gia Viễn;
- VKSND huyện Gia Viễn;
- Bị cáo; Ng- ời có QLNVLQ;
- L- u hồ sơ, văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Thông báo cho chính quyền
địa ph-ơng nơi bị cáo c- trú).*

TRẦN THỊ PHI